

Mẫu số 01

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ;  Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Nội thần kinh

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN LÊ TRUNG HIẾU

2. Ngày tháng năm sinh: 20 tháng 6 năm 1975;  Nam;  Nữ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Căn hộ số 5.3 khu A2, Chung cư cao cấp Giai Việt, 854 – 856 Tạ Quang Bửu, Phường 5, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Căn hộ số 5.3 khu A2, Chung cư cao cấp Giai Việt, 854 – 856 Tạ Quang Bửu, Phường 5, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: không có; Điện thoại di động: 0908393616

E-mail: [nguyenletrunghieu@ump.edu.vn](mailto:nguyenletrunghieu@ump.edu.vn); [ngletrunghieu@gmail.com](mailto:ngletrunghieu@gmail.com)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 2000 – 2003: Bác sĩ nội trú, Bộ môn Thần kinh, Khoa Y, Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh.

- Từ tháng 6 năm 2006 đến nay: Giảng viên, Bộ môn Thần kinh, Khoa Y, Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh. Hợp đồng làm việc lần đầu ngày 01/06/2006. Quyết định bổ nhiệm ngạch Giảng viên số 339/QĐ-YDTC ngày 23/3/2007.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Chức vụ hiện nay: .....

Chức vụ cao nhất đã qua: .....

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Thần kinh, khoa Y, Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: 02838558411

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 01 tháng 11 năm 1999; số hiệu bằng: B153196; số vào sổ 116/DH99; ngành: Y, chuyên ngành: Đa khoa; Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Chuyên khoa cấp 1 hệ đào tạo Bác sĩ nội trú bệnh viện ngày 16 tháng 02 năm 2004; số hiệu: B06727; số vào sổ 26/7; ngành: Y; chuyên ngành: Thần kinh; Nơi cấp bằng BSNT (trường, nước): Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 08 tháng 3 năm 2008; số bằng: 1471; N<sup>0</sup>. A 0034559; ngành: Y; chuyên ngành: Thần kinh; Nơi cấp bằng Thạc sĩ (trường, nước): Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 06 tháng 10 năm 2017; số hiệu: 007582; số vào sổ cấp bằng: 033/2017/TS/ĐHYD; ngành: Y học; chuyên ngành: Thần kinh; Nơi cấp bằng Tiến sĩ (trường, nước): Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Bệnh thần kinh ở trẻ em (Pediatric Neuropathy): Tham gia với vai trò là thành viên, chủ nhiệm các nghiên cứu chuyên sâu về bệnh động kinh ở trẻ em qua các đề tài “*Khảo sát một số đặc điểm của động kinh trẻ em tại khoa Thần kinh Bệnh viện Nhi Đồng 2, 2006*”, “*Phân tích đột biến gen và mối quan hệ kiểu gen – kiểu hình trong bệnh não động kinh*”

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước bằng giải trình tự toàn bộ vùng mã hóa, 2019”, “Mức độ khả thi, an toàn và hiệu quả của chế độ ăn ketogenic ở bệnh nhi động kinh kháng thuốc tại Bệnh viện Nhi Đồng 2, 2020”, “Khảo sát đặc điểm kiểu gen – kiểu hình trên bệnh nhi mắc hội chứng West, 2021”, “Xét nghiệm di truyền ở trẻ mắc bệnh não động kinh và phát triển tại Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam, 2022”. Quan sát, mô tả và phân loại cơn động kinh, bệnh động kinh, hội chứng động kinh; khảo sát các căn nguyên gây bệnh động kinh; phân tích sự liên quan kiểu hình và kiểu gen bệnh động kinh ở trẻ em. Cập nhật các khuyến cáo chăm sóc và quản lý bệnh viêm não tự miễn ở trẻ em, chủ nhiệm và hướng dẫn học viên thực hiện nghiên cứu “Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị viêm não tự miễn tại bệnh viện Nhi Đồng 2, 2021”, “Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị viêm não tự miễn kháng LGII, 2022”, qua đó mô tả các đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, kết cục ngắn hạn của bệnh, biên soạn và chỉnh sửa hướng dẫn chẩn đoán và điều trị viêm não tự miễn ở trẻ em. Tìm hiểu và phối hợp nghiên cứu về bệnh teo cơ tủy sống ở trẻ em qua các đề tài “Tác dụng phụ và hiệu quả của zolgensma trong điều trị bệnh teo cơ tủy sống cho trẻ dưới 2 tuổi, 2021”, “Nghiên cứu sử dụng thực tế các điều trị mới trên bệnh nhân mắc teo cơ tủy sống (SMA): Đánh giá hồ sơ bệnh án hồi cứu đa trung tâm cho bệnh nhi SMA ở ngoài Hoa Kỳ (COAV101A12402), 2022”, đây cũng là nghiên cứu đầu tiên tại Việt Nam mô tả tác dụng phụ và kết cục ngắn hạn của liệu pháp điều trị thay thế gen ở các bệnh nhi dưới 2 tuổi mắc bệnh teo cơ tủy sống. Ngoài ra, còn tìm hiểu, hướng dẫn học viên, tham gia các nghiên cứu về một số bệnh, hội chứng khác hay gặp ở trẻ em như sốt co giật và các hội chứng động kinh liên quan sốt co giật, hội chứng Rett, rối loạn TIC; cập nhật và báo cáo khoa học về đau đầu, nhồi máu não ở trẻ em.

- Bệnh thần kinh cơ (Neuromuscular Disease): Trực tiếp nghiên cứu và hướng dẫn học viên nghiên cứu về hội chứng ống cổ tay qua các đề tài “Khảo sát điện sinh lý thần kinh cơ và lâm sàng trong hội chứng ống cổ tay, 2002”, “Đánh giá cải thiện giấc ngủ sau phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay, 2019” “Đau thần kinh ở bệnh nhân mắc hội chứng ống cổ tay, 2021”, tập trung vào các đặc điểm lâm sàng và thay đổi trên điện cơ ở người bệnh hội chứng ống cổ tay, xây dựng và giới thiệu phân độ lâm sàng và điện cơ của hội chứng này. Tham gia và hướng dẫn nghiên cứu về hội chứng Guillain Barré qua đề tài về yếu tố tiên lượng thở máy, “So sánh đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của hội chứng Guillain – Barre ở trẻ em và người lớn, 2022”, mục tiêu chính là mô tả các đặc điểm lâm sàng, thay đổi trên điện cơ, dịch não tủy, thể lâm sàng và kết cục của hội chứng Guillain – Barré ở người lớn và trẻ em. Tham gia nhóm nghiên cứu về bệnh Charcot – Marie – Tooth qua đề tài “Khảo sát gen gây bệnh Charcot-Marie-Tooth (CMT) bằng Multiplex Ligation-depedent Probe Amplification (MLPA) và giải trình tự gen thế hệ mới, 2019”, “Phân tích đặc điểm lâm sàng, điện cơ đồ và biến đổi di truyền ở người bệnh Charcot – Marie – Tooth, 2020”, từ đó, phân tích lâm sàng, điện cơ đồ và kiểu gen của bệnh Charcot – Marie – Tooth tại Việt Nam.

- Điện cơ đồ (Electromyography): Trực tiếp thực hiện, phân tích và nhận định kết quả của các kỹ thuật khảo sát điện sinh lý thần kinh cơ trên người có biểu hiện gợi ý bệnh thần kinh cơ. Hướng dẫn học viên thực hiện các nghiên cứu khảo sát sự thay đổi điện cơ trong hội chứng ống cổ tay, hội chứng Guillain – Barré, “Khảo sát đáp ứng muộn bằng điện cơ trên bệnh nhân đau rễ thần kinh tọa do thoát vị đĩa đệm, 2020”. Nghiên cứu điện cơ đồ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước ước lượng số lượng đơn vị vận động qua đề tài “Nghiên cứu ước lượng số lượng đơn vị vận động trên người bình thường và bệnh nhân bệnh thần kinh cơ, 2017”, đây là nghiên cứu đầu tiên tại Việt Nam cung cấp các giá trị tham chiếu về ước lượng số lượng đơn vị vận động (Motor unit number estimation – MUNE) trên ô mô cái và cơ duỗi ngón các ngón chân trên người Việt Nam trưởng thành khỏe mạnh và có khảo sát trên người bệnh thần kinh cơ. Việc khảo sát điện cơ đồ cũng là chìa khóa để chẩn đoán nhiều bệnh thần kinh cơ ở trẻ em như bệnh teo cơ tủy sống, loạn dưỡng cơ.

#### 14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 00 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng): 08 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT;
- Đã hoàn thành 08 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Chủ nhiệm 04 đề tài NCKH cấp cơ sở tại Bệnh viện Nhi Đồng 2; chủ nhiệm 01 NCKH cấp cơ sở bệnh viện Nhi Đồng 2 trong NCKH đa quốc gia thuộc quản lí của Bộ Y tế; thành viên chủ chốt 01 đề tài NCKH cấp Bộ Khoa học Công nghệ (Nafosted), thành viên chính 01 đề tài NCKH cấp Trường tại Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh và chủ nhiệm 01 đề tài cấp cơ sở tại Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh.
- Đã công bố (số lượng) 40 bài báo khoa học, trong đó 10 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng): 00 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: tham gia viết 01 sách giáo trình thuộc nhà xuất bản có uy tín (Giáo trình Thần kinh học 2020, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh).
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không có.

#### 15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giải thưởng Nhà giáo tiêu biểu cấp Khoa, Khoa Y, Đại học Y Dược Tp Hồ Chí Minh năm 2021. Quyết định số 3445/QĐ-ĐHYD, ngày 18/11/2021.
- Giấy khen của Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, về việc đạt Giải thưởng Nhà giáo tiêu biểu cấp Khoa năm 2021. Quyết định số 3445/YD-KT, ngày 18/11/2021.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế về thành tích xuất sắc trong công tác hỗ trợ phòng, chống dịch COVID-19 tại Tp. Hồ Chí Minh. Quyết định số 5495/QĐ-BYT, ngày 30/11/2021.
- Giấy khen của Ủy ban nhân dân quận 8 về việc tích cực tham gia hỗ trợ quận 8 trong công tác phòng, chống dịch COVID-19. Quyết định số 02/QĐ-UBND, ngày 04/01/2022.
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2020 – 2021. Quyết định số 111/QĐ – ĐHYD, ngày 19/01/2022.
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2021 – 2022. Quyết định số 5241/QĐ – ĐHYD, ngày 22/12/2022.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế cho đề tài “Genotype and phenotype characteristics of West syndrome in Vietnamese children” đạt giải Xuất sắc tại Hội nghị Khoa học và Công nghệ tuổi trẻ ngành Y tế lần XXI năm 2022. Quyết định số 3010/QĐ-BYT, ngày 03/11/2022.

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

- Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cho nhóm nghiên cứu đoạt giải Xuất sắc tại Hội nghị Khoa học và Công nghệ tuổi trẻ ngành Y tế lần XXI năm 2022. Quyết định số 491/QĐKT/TWĐTN-VP, ngày 04/11/2022.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về tư tưởng, đạo đức, tác phong: Có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh, khiêm tốn, trung thực, giản dị, giữ gìn y đức trong thực hành nghề và mô phạm của người giảng viên trong công tác giảng dạy. Luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, ý thức tập thể xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

- Về công tác điều trị và chăm sóc người bệnh: Có kiến thức chuyên môn vững về bệnh thần kinh ở trẻ em, bệnh thần kinh cơ và điện cơ đồ. Có kỹ năng thực hành tốt, thái độ giao tiếp phù hợp. Luôn kiên nhẫn, sẵn lòng trong thăm khám, thực hiện các kỹ thuật đo điện cơ, điều trị, tư vấn tình trạng bệnh. Tích cực học tập, tìm hiểu, áp dụng và phát triển các kỹ thuật chẩn đoán và điều trị mới, cập nhật các hướng dẫn điều trị bệnh thần kinh ở trẻ em tại Bệnh viện Nhi Đồng 2. Chủ động, tích cực kết nối để thực hiện liệu pháp điều trị thay thế gen cho 13 trẻ mắc bệnh teo cơ tủy sống dưới hai tuổi tại Bệnh viện Nhi Đồng 2, từ năm 2020.

- Về hoạt động đào tạo: Hoàn thành vượt mức khối lượng công việc giảng dạy. Tích cực, chủ động, tâm huyết khi thực hiện nhiệm vụ giảng dạy học phần, module thần kinh cho các khóa sinh viên Y năm thứ 3, năm thứ 5 và học viên sau đại học. Đảm bảo chất lượng dạy học, chấp hành nghiêm mọi qui chế giảng dạy, qui chế thi, kiểm tra, đánh giá chất lượng sinh viên, học viên. Luôn cầu thị, tự học để cập nhật bài giảng, nâng cao chất lượng đào tạo. Tham gia giảng dạy các khóa đào tạo y khoa liên tục thuộc Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, Bệnh viện Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh và các nơi khác. Tham gia biên soạn sách giáo trình Thần kinh học 2020. Luôn tích cực tham gia xây dựng và phát triển các chương trình đổi mới đào tạo đại học và sau đại học chuyên ngành Thần kinh, xây dựng chương trình đào tạo bác sĩ nội trú dựa trên chuẩn năng lực đã được triển khai tại Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh từ 2023. Xây dựng chương trình và biên soạn tài liệu học tập cho chương trình đào tạo y khoa liên tục “Thần kinh nhi” thuộc Bệnh viện Nhi Đồng 2 năm 2021. Tham gia đào tạo “Lớp điện cơ lâm sàng 2022” tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

- Về nghiên cứu khoa học: Có năng lực nghiên cứu và đánh giá nghiên cứu. Tích cực tham gia công tác duyệt đề cương, đề án, chấm luận văn, chấm luận án, nghiệm thu kết quả nghiên cứu theo sự phân công của Bộ môn Thần kinh, Phòng Sau đại học, Phòng NCKH của khoa Y, Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh và Bệnh viện Nhi Đồng 2. Tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học trong module dự án học thuật năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022, hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp năm học 2020 - 2021. Có kinh nghiệm hướng dẫn luận văn CH/BSCK2/BSNT và đang hướng dẫn phụ 01 nghiên

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

cứu sinh. Có 30 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí uy tín trong nước. Có 10 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế, trong đó có 05 bài là tác giả chính. Tham gia với vai trò thành viên chính trong 01 nghiên cứu cấp trường Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 02 nghiên cứu cấp Bộ Khoa học Công nghệ (Nafosted) trong đó có 01 nghiên cứu đã nghiệm thu và 01 nghiên cứu là nghiên cứu hợp tác quốc tế Việt Nam – Thụy Sĩ đang trong giai đoạn thu thập số liệu. Chủ nhiệm 01 nghiên cứu tại cơ sở nghiên cứu là Bệnh viện Nhi Đồng 2 trong nghiên cứu hồi cứu đa trung tâm được quản lý bởi Bộ Y tế.

- Về phát triển chuyên ngành Thần kinh và Thần kinh nhi: Là thành viên tích cực trong vai trò hỗ trợ tổ chức và báo cáo khoa học tại Hội nghị khoa học kỹ thuật Đại học Y Dược, Bệnh viện Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, Bệnh viện Nhi Đồng 2 và các nơi khác. Tham gia báo cáo tại nghị Thần kinh trẻ em Châu Á và Châu Đại dương năm 2022. Có poster được chấp nhận tại Hội nghị Thần kinh ngoại biên thế giới năm 2019 và 2023. Hiện tại, là đại diện Việt Nam tại Hội Thần kinh trẻ em châu Á và Châu Đại dương (Asian and Oceanian Child Neurology Association - AOCNA), phó Chủ tịch Hội bệnh thần kinh cơ và chẩn đoán điện Việt Nam (Vietnam Association of Neuromuscular and Electrodiagnostic Medicines - VANEM), Tổng thư ký Liên chi Hội thần kinh khu vực thành phố Hồ Chí Minh, thành viên Ban Chấp hành Hội thần kinh Việt Nam (Vietnam Neurological Association - VAN) và thành viên Ban Chấp hành Hội chống động kinh Việt Nam (Vietnam Association Against Epilepsy - VAAE).

- Tôi tự đánh giá mình trong những năm qua đã hoàn thành tốt nhiệm vụ về đào tạo, điều trị và nghiên cứu khoa học, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và nhiệm vụ của người giảng viên. Tôi luôn xác định cần phải tích cực học tập, rèn luyện, phấn đấu, nỗ lực không ngừng trong mọi nhiệm vụ được giao để luôn xứng đáng là người giảng viên mẫu mực, đóng góp tích cực vào nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 03 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn giảng dạy quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017 - 2018					100	400	500/610/270
2	2018 - 2019			01		120	450	570/653/270
3	2019 - 2020			02		105	401	506/634/270

03 năm học cuối								
4	2020 - 2021		01	02	01	187,5	358	545,5/598,5/270
5	2021 - 2022			03		95	300	395/670/270
6	2022 - 2023			04		95	320	415/677/275

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước: ..... năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:..

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2

4. Hướng dẫn 04 Học viên Cao học Nội khoa (Thần kinh), 03 học viên Bác sĩ Chuyên khoa cấp 2 (Thần kinh) và 01 Bác sĩ nội trú Thần kinh đã được cấp bằng:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
[1]	Nguyễn Ảnh Sang		CH	X		2017 - 2020	Đại học Y Dược Tp.HCM	31/12/2020 Số 000472, 028/2020/ThS/ĐHYD

[2]	Nguyễn Thụy Minh Thư		CK2	X		2018 - 2020	Đại học Y Dược Tp.HCM	31/12/2020 Số A: 009819 126/2020/CKII/ĐHYD
[3]	Phạm Hải Uyên		CK2	X		2018 - 2020	Đại học Y Dược Tp.HCM	31/12/2020 Số A: 009900 207/2020/CKII/ĐHYD
[4]	Nguyễn Ngọc Lương		CH	X		2019 - 2021	Đại học Y Dược Tp.HCM	26/01/2022 YDS.ThS 000338 337/ThS/ĐHYD
[5]	Mai Trí Thanh		BSNT	X		2019 - 2021	Đại học Y Dược Tp.HCM	26/01/2022 Số C: 005171 131/2021/BSNT/ĐHYD
[6]	Phạm Nguyễn Thu Hằng		CH	X		2020 - 2022	Đại học Y Dược Tp.HCM	11/01/2023 YDS.ThS 000938, 436/2022/ThS/ĐHYD
[7]	Đặng Hoàng Hưng		CH	X		2020 - 2022	Đại học Y Dược Tp.HCM	11/01/2023 YDS.ThS 000939 437/2022/ThS/ĐHYD
[8]	Vũ Thị Thúy		CK2	X		2020 - 2022	Đại học Y Dược Tp.HCM	11/01/2023 Số A: 012016 151/2022/CKII/ĐHYD

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>I Trước khi được công nhận TS</b>							
1	Không có						
<b>II Sau khi được công nhận TS</b>							
1	Giáo trình Thần kinh học 2020	Sách giáo trình	Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	15	TS Lê Văn Tuấn	91 – 99, 207 – 330, 340 - 377	2760/QĐ-ĐHYD 11/09/2020

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: [0].

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).



6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>I Trước khi được công nhận Tiến sĩ</b>					
[1]	Khảo sát điện sinh lí thần kinh cơ và lâm sàng trong hội chứng ống cổ tay	CN	2002 3 1 117 YD/NCKH Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	2002 - 2003	16/06/2004 Khá
<b>II Sau khi được công nhận Tiến sĩ</b>					
[2]	Mức độ khả thi, an toàn và hiệu quả của chế độ ăn ketogenic ở bệnh nhi động kinh kháng thuốc tại Bệnh viện Nhi Đồng 2	CN	CS/NĐ2/20/05 Bệnh viện Nhi Đồng 2	2019 – 2020	16/11/2020 Đạt
[3]	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị viêm não tự miễn tại bệnh viện Nhi Đồng 2	CN	CS/NĐ2/21/05 Bệnh viện Nhi Đồng 2	2020 - 2021	03/12/2021 Đạt
[4]	Tác dụng phụ và hiệu quả của zolgensma trong điều trị bệnh teo cơ tủy sống cho trẻ dưới 2 tuổi	CN	CS/NĐ2/21/05 Bệnh viện Nhi Đồng 2	2020 - 2021	03/12/2021 Đạt
[5]	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị viêm não tự miễn kháng LGI1	CN	CS/NĐ2/22/33 Bệnh viện Nhi Đồng 2	2021 - 2022	14/11/2022 Đạt
[6]	Nghiên cứu sử dụng thực tế các điều trị mới trên bệnh nhân mắc teo cơ tủy sống (SMA): Đánh giá hồ sơ bệnh án hồi cứu đa trung tâm cho bệnh nhi SMA ở ngoài Hoa Kỳ (COAV101A12402)	CN	COAV101A1240 2 Bệnh viện Nhi Đồng 2 (Nghiên cứu quốc tế đa trung tâm)	2022 - 2023	15/6/2023 Đạt
[7]	Phân tích đột biến gen và mối quan hệ kiểu gen – kiểu hình trong bệnh não động kinh bằng giải trình tự toàn bộ vùng mã hóa	Thành viên chủ chốt	108.01-2018.05 Bộ Khoa học Công nghệ (Nafosted)	2018 - 2022	15/8/2022 Đạt
[8]	Khảo sát gen gây bệnh Chacot-Marie-Tooth (CMT) bằng Multiplex Ligation-depedent Probe Amplification (MLPA) và giải trình tự gen thế hệ mới	Thành viên chính	4608/QĐ-ĐHYD Đại học Y Dược Tp.HCM	2019 - 2022	28/9/2022 Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I Trước khi được công nhận TS</b>								
[1]	Post-dengue acute disseminated encephalomyelitis: A case report and meta-analysis	12		PLOS Neglected Tropical Diseases	ISSN / eISSN: 1935-2735 IF: 4.781, Q1	29	June 30, 2017, Volume 11(6):e0005715, 21 pages	2017
[2]	Nhận định bước đầu về bệnh xơ cứng rải rác ở Việt Nam: khảo sát tiên cứu 13 trường hợp	6		Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh			Tập 7, Phụ bản số 1, Chuyên đề Thần kinh, 2003, tr.43 – 55	2003
[3]	Khảo sát điện sinh lí thần kinh cơ và lâm sàng trong hội chứng ống cổ tay	3	x	Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh			Tập 8, Phụ bản số 1, Chuyên đề Thần kinh, 2004, tr.19-26	2004
[4]	Khảo sát một số đặc điểm động kinh trẻ em tại khoa thần kinh bệnh viện Nhi Đồng 2	1	X	Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh			Tập10, Phụ bản số1, Chuyên đề: Nội Khoa, tr.252-255	2006
[5]	Phân độ lâm sàng và điện sinh lí thần kinh cơ trong hội chứng ống cổ tay	2	X	Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh		2	Tập12, Phụ bản số1, Chuyên đề: Thần kinh, tr.267-276	2008
[6]	Nghiên cứu các giá trị của MUNE trên ô mô cái ở người Việt Nam trưởng thành khỏe mạnh	2	x	Tạp chí Y học Thực hành			Tập 1005, số 4/2016, tr.122-127	2016
[7]	Nghiên cứu các giá trị của MUNE trên cơ duỗi ngón các ngón chân ở người Việt Nam trưởng thành khỏe mạnh	2	X	Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh			Phụ bản Tập 21, Chuyên đề: Thần kinh, tr.139-145.	2017

[8]	Nghiên cứu MUNE trên người có bệnh thần kinh cơ	2	X	Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh			Phụ bản Tập 21, số 2, chuyên đề: Thần kinh, tr.146-153.	2017
<b>II Sau khi được công nhận TS</b>								
[9]	Novel GDAP1 Mutation in a Vietnamese Family with Charcot-Marie-Tooth Disease	7		Hindawi, BioMed Research International	ISSN / eISSN: 2314-6133 / 2314-6141 IF: 3.246 Q3	16	Volume 2019, Article ID 7132494, 6pages	2019
[10]	De novo homozygous variant of the SCN1A gene in a patient with severe Dravet syndrome complicated by acute encephalopathy	7		Neurogenetics	ISSN / eISSN: 1364-6745 / 1364-6753 IF: 3.017 Q3	1	Volume 22: pp:133-136	2021
[11]	First Reported Case of Anti-Ampa Receptor Encephalitis in a Vietnamese Adolescent	6	X	Clinical Medicine Insights: Case Report	ISSN / eISSN: 1179-5476	3	Volume 14 pp:1-6	2021
[12]	Genetic landscape of recessive diseases in the Vietnamese population from large-scale clinical exome sequencing	26		Human Mutation	ISSN / eISSN: 1059-7794 / 1098-1004 IF: 4.7, Q2	4	Volume 42, Issue 10, 2021, pp:1229-1238	2021
[13]	Genetic analysis using targeted exome sequencing of 53 Vietnamese children with developmental and epileptic encephalopathies,	9	X	American Journal of Medicine Genetics A	ISSN / eISSN: 0002-9297 / 1537-6605 IF: 2.578 Q3		Volume 188, Issue 7, pp: 2048-2060	2022
[14]	Genotype–phenotype characteristics of Vietnamese patients diagnosed with Charcot–Marie–Tooth disease	7	X	Brain & Behavior	ISSN / eISSN: 0006-8977 / 1421-9743 IF: 3.405 Q3	3	Volume 12(9): e2744, 10 pages	2022
[15]	Sjögren–Larsson syndrome caused by novel mutations in ALDH3A2 gene	4		International journal of Dermatology	ISSN / eISSN: 0011-9059 / 1365-4632 IF: 3.204 Q2		Volume 62, Issue 1, August 2022, e2 – e4	2022

[16]	Improvement of Sleep Quality after Surgical Decompression in Carpal Tunnel Syndrome	3	X	Indian Journal of Neurosurgery	ISSN / eISSN: 2277-954X / 2277-9167		Volume 12 pp:59-63	2023
[17]	Genotype and phenotype characteristics of West syndrome in 20 Vietnamese children: Two novel variants detected by next-generation sequencing	5	X	Epilepsy Research	ISSN / eISSN: 2589-9864 IF: 2.991 Q3		Volume 190, February, 107094, 6 pages	2023
[18]	Các yếu tố liên quan thở máy ở trẻ mắc hội chứng Guillain – Barré tại bệnh viện Nhi Đồng 2 Tp. Hồ Chí Minh	3		Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh			Tập 22, số 4, tr.180-185.	2018
[19]	Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh học bất thường não bẩm sinh ở trẻ em tại bệnh viện Nhi Đồng 2	3		Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh			Tập 22, số 4, tr.305-310.	2018
[20]	Nguyên nhân và kết quả điều trị trẻ mắc hội chứng West tại bệnh viện Nhi Đồng 2	3		Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh			Phụ bản Tập 22, số 3, tr.185-189	2018
[21]	Yếu tố nguy cơ kháng thuốc trong điều trị động kinh ở trẻ em tại bệnh viện Nhi Đồng 2	3		Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh			Phụ bản Tập 23 Số 3 tr.132-139	2019
[22]	Nguy cơ động kinh ở trẻ sốt co giật: một mô hình tiên lượng tối ưu	3		Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh			Phụ bản Tập 23 Số 3 tr.175-183	2019
[23]	Động kinh ở trẻ sốt co giật: chẩn đoán hội chứng động kinh	3		Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh			Phụ bản Tập 23 Số 4, tr.28-37	2019
[24]	Khảo sát đáp ứng muộn bằng điện cơ trên bệnh nhân đau rễ thần kinh tọa do thoát vị đĩa đệm	3		Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh			Phụ bản Tập 24, Số 1, Chuyên Đề Nội Khoa tr.161-168	2020
[25]	Nguyên nhân di truyền gây hội chứng Rett: Chẩn đoán lâm sàng và cơ hội điều trị	5		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 495, tháng 10, số 1, tr: 255- 259	2020

[26]	Đau thần kinh ở bệnh nhân mắc hội chứng ống cổ tay	3		Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh			Tập 25, Số 2, Chuyên Đề Thần Kinh-Da Liểu, tr.13-19	2021
[27]	Đánh giá kết cục lâm sàng ngắn hạn ở bệnh nhân nhồi máu thân não có và không có điều trị tái thông	3		Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh			Tập 25, Số 2, Chuyên Đề Thần Kinh-Da Liểu, tr.20 -26	2021
[28]	Đánh giá rối loạn Tics ở trẻ em bằng thang điểm mức độ nặng tổng thể YALE	2	X	Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh			Tập 25, Số 2, Chuyên Đề Thần Kinh-Da Liểu, tr.33-40	2021
[29]	Đánh giá cải thiện giấc ngủ sau phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay	5		Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh			Tập 25, Số 2, Chuyên Đề Thần Kinh-Da Liểu, tr.69-74	2021
[30]	Đặc điểm lâm sàng của rối loạn Tics: Khảo sát trên 75 bệnh nhi bệnh viện Nhi Đồng 2	2		Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh			Tập 25, Số 2, Chuyên Đề Thần Kinh-Da Liểu, tr.87-93	2021
[31]	Mức độ khả thi, an toàn và hiệu quả của chế độ ăn ketogenic trên bệnh nhân động kinh kháng thuốc tại bệnh viện Nhi Đồng 2	6		Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh			Tập 25, số 2, Chuyên đề nhi khoa, tr.145- 51	2021
[32]	Hội chứng Tourette: khảo sát 33 bệnh nhi tại Bệnh viện Nhi Đồng 2	2	X	Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh			Tập 25 – Số 3, 2, tr.48 – 54	2021
[33]	Tình trạng dinh dưỡng và tiết chế của bệnh nhi động kinh kháng thuốc áp dụng chế độ ăn ketogenic tại bệnh viện Nhi Đồng 2	3		Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh			Tập 25 – Số 3 tr.55 – 61	2021
[34]	Ứng dụng kỹ thuật Giải trình tự toàn bộ vùng mã hóa (WES) trong phân tích đột biến trên bệnh nhân mắc hội chứng Ohtahara	7		VNU Journal of Science: Medical and Pharmaceutic al Sciences			Vol. 38, No. 2 (2022) 83-91	2022
[35]	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và các yếu tố tiên lượng thở máy ở hội chứng Guillain – Barré trẻ em	5		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 519, số chuyên đề tháng 10.2022, tr.160-168.	2022

[36]	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng viêm não tự miễn tại bệnh viện Nhi Đồng 2	6		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 519, số chuyên đề tháng 10.2022, tr.168-176	2022
[37]	Tác dụng phụ và hiệu quả của Zolgensma trong điều trị bệnh teo cơ tuỷ sống cho trẻ dưới 2 tuổi	6	X	Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 519, số chuyên đề tháng 10.2022, tr.176-184.	2022
[38]	Đặc điểm lâm sàng và di truyền của hội chứng West tại bệnh viện Nhi Đồng 2	5		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 519, số chuyên đề tháng 10.2022, tr.184-192	2022
[39]	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết cục điều trị viêm não tự miễn kháng LGI1	5		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 519, số chuyên đề tháng 10.2022, tr.192-201.	2022
[40]	Đặc điểm lâm sàng và kết cục của hội chứng Guillain-Barré: khảo sát hồi cứu trên 64 bệnh nhi tại bệnh viện Nhi Đồng 2	5		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 519, số chuyên đề tháng 10.2022, tr.201-209.	2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 03

- ✓ [13] Genetic analysis using targeted exome sequencing of 53 Vietnamese children with developmental and epileptic Encephalopathies, American Journal of Medical Genetics - Part A (AJMG), Volume 188, Issue 7, pp: 2048 – 2060, 2022, <https://doi.org/10.1002/ajmg.a.62741>,  
Nguyen Le Trung Hieu, Nguyen Thuy Minh Thu, Le Tran Anh Ngan, Le Thi Khanh Van, Do Phuoc Huy, Pham Thi Truc Linh, Nguyen Thi Quynh Mai, Huynh Thi Dieu Hien, Do Thi Thu Hang.  
*ISSN / eISSN: 0002-9297 / 1537-6605, Impact Factor: 2.578, SCIE(Q3)*
- ✓ [14] Genotype–phenotype characteristics of Vietnamese patients diagnosed with Charcot–Marie–Tooth disease. Brain & Behavior 2022; e2744, <https://doi.org/10.1002/brb3.2744>.  
Trung-Hieu Nguyen-Le, Minh Duc Do, Linh Hoang Gia Le, Quynh Nhu Nguyen Nhat, Nghia Trong Tien Hoang, Tuan Van Le, Thao Phuong Mai  
*ISSN / eISSN: 0006-8977 / 1421-9743, Impact Factor: 3.405, SCIE(Q3)*
- ✓ [17] Genotype and phenotype characteristics of West syndrome in 20 Vietnamese children: Two novel variants detected by next-generation sequencing, Epilepsy Research, Vol 190, February 2023, 107094, <https://doi.org/10.1016/j.epilepsyres.2023.107094>  
Nguyen Minh Duc, Nguyen Thuy Minh Thu, Bui Chi Bao, Giang Hoa, Nguyen Le Trung Hieu  
*ISSN / eISSN: 2589-9864, Impact Factor: 2.991 SCIE (Q3)*

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
...	Không có				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...	Không có				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo bác sĩ nội trú dựa trên chuẩn năng lực	Tham gia	2700/QĐ-ĐHYD 03/10/2022	Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	422/QĐ-ĐHYD 24/02/2023	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV  chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ;  04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....



*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2023*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**NGUYỄN LÊ TRUNG HIẾU**